

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/DS-ST

Ngày: 23-12-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ven;

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: [Ngân hàng C](#) - Phòng Giao dịch [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) - Trụ sở: [Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An](#);

Người đại diện hợp pháp: Ông [Lê Tấn T](#), chức vụ: Giám đốc [Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông [Nguyễn Văn H](#), sinh năm 1969; Địa chỉ: [Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#) (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà [Huỳnh Thị Bích L](#), sinh năm 1966; Địa chỉ: [Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-7-2024, các văn bản tiếp theo của nguyên đơn [Ngân hàng C](#) - Phòng Giao dịch [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), trình bày và yêu cầu:

Ngày 29-3-2017, Ngân hàng và ông [Nguyễn Văn H](#) ký Hợp đồng tín dụng số: 6600000709960766, ông [H](#) vay số tiền 12.000.000 đồng, vay theo chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất vay 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/năm, hạn trả cuối cùng là ngày 15-3-2022.

Hộ ông [H](#) đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 16-3-2022 đến nay; Tổ trưởng đã nhiều lần vận động hộ vay trả nợ nhưng hộ vay chỉ hứa mà không trả.

Tính đến ngày 23-12-2024 ông [H](#) còn nợ 12.000.000 đồng nợ gốc và 9.255.000 đồng nợ lãi.

Nay để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng yêu cầu:

Buộc ông [Nguyễn Văn H](#) và bà [Huỳnh Thị Bích L](#) phải trả cho Ngân hàng số tiền 21.255.000 đồng, gồm 12.000.000 đồng nợ gốc và 9.255.000 đồng nợ lãi (tính đến ngày 23-12-2024) khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký từ ngày 24-12-2024 đến khi trả hết nợ.

– Bị đơn là ông [Nguyễn Văn H](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Huỳnh Thị Bích L](#) không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

– Vụ việc không tiến hành hòa giải tại Tòa án được do bị đơn là ông [Nguyễn Văn H](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Huỳnh Thị Bích L](#) được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai không có lý do.

– Ngày 20-12-2024, ông [Lê Tân T](#) đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt.

– Bị đơn là ông [Nguyễn Văn H](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Huỳnh Thị Bích L](#) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] [Ngân hàng C](#) - Phòng giao dịch [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông [Nguyễn Văn H](#), Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Nguyên đơn là Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[3] Bị đơn là ông [Nguyễn Văn H](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Huỳnh Thị Bích L](#) được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng:

Ngân hàng yêu cầu ông [H](#) và bà [L](#) phải trả cho Ngân hàng số tiền 21.255.000 đồng, gồm 12.000.000 đồng nợ gốc và 9.255.000 đồng nợ lãi (tính đến ngày 23-12-2024) khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Yêu cầu của [Ngân hàng P](#) với nội dung Hợp đồng tín dụng số 6600000709960766 ngày 29-3-2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông [H](#) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; Bà [L](#) vừa là vợ và vừa là người thừa kế của ông [H](#) trong giao dịch với Ngân hàng. Do đó, buộc ông [H](#) và bà [L](#) phải trả cho Ngân hàng số tiền 21.255.000 đồng là phù hợp.

[6] Xét Ngân hàng yêu cầu ông [H](#) và bà [Liên tiếp T1](#) trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký, từ ngày 24-12-2024 cho đến khi trả hết nợ, là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông [H](#) và bà [L](#) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 21.255.000 đồng, nên có nghĩa vụ chịu 1.062.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của [Ngân hàng C](#) - [Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) đối với ông [Nguyễn Văn H](#).

Buộc ông [Nguyễn Văn H](#) và bà [Huỳnh Thị Bích L](#) có nghĩa vụ trả cho [Ngân hàng C](#) - Phòng giao dịch [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) số tiền 21.255.000

đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), gồm 12.000.000 đồng nợ gốc và 9.255.000 đồng nợ lãi (tính đến ngày 23-12-2024);

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Bích L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709960766 ngày 29-3-2017 được ký kết giữa Ngân hàng C - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện C với ông Nguyễn Văn H, từ ngày 24-12-2024 đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 1.062.750 đồng (Một triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương